

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày: 31/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tống Thị Kim Điền;

Ông Ngô Hữu Q.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1996; và con Lê Trà M, sinh ngày 24/3/2017; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 293/2013/HSST ngày 30/07/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Văn D 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 436/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Lê Văn D 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn D về tội “Cố ý gây thương tích”, sau đó D bỏ trốn khỏi địa phương; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 (có mặt)

2. Trần Đức N, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Y, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Số A, Khu phố X, phường Bình Long, huyện Bình Tân, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đức T, sinh năm 1952 và con bà Thái Thị B, sinh năm 1958; có vợ Phan Thị Hồng L, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và con Trần Quỳnh A, sinh năm 2013; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 326/2012/HSPT ngày 30/08/2012 của bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn thử thách 02 năm 01 tháng 08 ngày tính từ ngày 30/8/2012. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019. (có mặt)

3. Hồ Đình H, sinh năm 1999 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm X, xã Y, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Hồ Đình M, sinh năm 1967 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1969; Anh chị em: 03 người (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1. Ông Trần Minh T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số X đường Huỳnh Tấn P, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Huy N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số X, Khu phố Y, thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Ông Bùi Hiếu T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Số Y đường Lâm Văn B, Khu phố Z, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

4. Ông Chế Minh D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số X Đường Y, Ấp Z, Tổ 12, xã Phước Vĩnh Tây, thị trấn Cần Giuộc, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trương Thị L, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp X, xã Xuân H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số X đường Y, khu phố Z, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

3. Ông Võ Chí H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ X, ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

4. Ông Trần Anh T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số X đường Huỳnh Tấn P, Khu phố Y, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

5. Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1975 và ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số X đường Thống N, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

6. Ông Hồ Trọng N, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Số X đường Huỳnh Tấn P, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

7. Ông Hà Thanh L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

8. Bà Lưu Thị H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số X đường Lý Thường K, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

9. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Nhà không số (Ngã 4 Cây S), phường Trảng Dài, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

9. Ông Châu Văn Đ, sinh năm 1990; Nơi cư trú: X dự án Zanoma City đường Đào T, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

10. Bà Phạm Ngọc P; Nơi cư trú: Số X Ấp Y, An Phú, Thuận An, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

11. Ông Lê Đạt N, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số X đường Huỳnh Tấn P, Khu phố Y, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn D không có nghề nghiệp để có tiền tiêu xài, D đã rủ Trần Đức N, Hồ Đình H và H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng đi trộm cắp xe mô tô của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. D cùng H, N và H đã thực hiện 04 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn Quận 7, cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 21/5/2019, D điều khiển xe mô tô Suzuki màu vàng, đen biển số: 33D1-885.51 rủ Trần Đức N đến Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh tìm xe mô tô Yamaha Exciter ai để sơ hở để trộm cắp, N đồng ý. D điều khiển xe chở N đến Quận 7, khi đến trước quán cơm địa chỉ: X Huỳnh Tấn P, phường Phú Thuận, Quận 7, D phát hiện xe Exciter, biển số: 59L2-370.61 của anh Trần Minh T dựng trên lề đường trước cửa tiệm không người trông coi nên D bàn bạc với N lấy trộm. Ngồi trên xe mô tô Suzuki, biển số: 37D1-885.51 ở vị trí cách xe mô tô của anh T khoảng 10m với nhiệm vụ canh giới, còn D trực tiếp lấy trộm xe. Sau đó, D đi tới xe mô tô của anh T khom người xuống, dùng tay bứt dây điện rồi dùng còng kẽm mang theo sẵn đầu dây điện lại, lên xe đề nổ máy xe và điều khiển xe chạy về hướng Khu Chế xuất Tân Thuận ra đường Nguyễn Văn L để tẩu thoát. Điều khiển xe mô tô Suzuki, biển số: 37D1-885.51 chạy theo. Khi ra đến đường Nguyễn Văn L, D điện thoại cho Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0907844373 để bán xe vừa trộm được. Q đồng ý và kêu D đến hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh để bán xe. Khi D và N đến điểm hẹn thì có 02 người thanh niên ra gặp xem xe và đồng ý mua xe vừa trộm cắp được với giá 10.000.000 đồng, D và N đồng ý bán. Sau đó D chia cho N 5.000.000 đồng còn D giữ lại 5.000.000 đồng.

Vào khoảng 12 giờ ngày 28/5/2019, cũng thủ đoạn tương tự D điện thoại rủ N đi đến Quận 7 trộm cắp mô tô Exciter để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, N đồng ý tham gia. D sử dụng xe mô tô Suzuki màu vàng đen, biển số: 37D1-885.51 chở N sang Quận. Khi đến trước tiệm Internet SKT, địa chỉ: Y Huỳnh Tấn P, phường Phú Mỹ, Quận 7 thì phát hiện trong bãi xe của tiệm có xe Exciter màu xanh bạc, biển số: 59C2-585.03 của anh Lê Huy N, không có người trông coi nên cả hai bàn bạc lấy trộm. N ngồi trên xe mô tô Suzuki, biển số: 37D1-885.51 làm nhiệm vụ cảnh giới, còn D đi bộ hướng về phía xe mô tô Exciter 59C2-585.03. Khi đến cạnh xe D khom người xuống dùng tay bứt dây điện rồi dùng dây kềm mang theo sẵn đầu dây điện lại, lên xe đề nổ máy rồi điều khiển xe tẩu thoát, N điều khiển xe chạy theo sau. Trên đường tẩu thoát, D điện thoại cho Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số điện thoại 0907844373 để bán xe vừa trộm được. Q đồng ý và kêu D đến hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh để bán xe. Khi D và N đến điểm hẹn thì có 02 người thanh niên ra gặp xem xe và đồng ý mua xe trên với giá 11.000.000 đồng, D và N đồng ý bán. D chia cho N 4.000.000 đồng còn D giữ lại 7.000.000 đồng.

Tiếp tục khoảng 16 giờ ngày 29/5/2019, Lê Văn D điện thoại cho tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ H đi đến Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh trộm cắp xe mô tô Exciter bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. D điều khiển xe Suzuki màu vàng đen, biển số: 37D1-885.51 chở H đi đến Quận 7. Khi tới trước tiệm Internet Redzone, địa chỉ: Số A Phạm Hữu L, phường Phú Mỹ, Quận 7 thì cả hai phát hiện có 01 chiếc xe mô tô Exciter màu trắng đỏ, biển số: 59C2-532.45 của anh Bùi Hiếu T dựng trong tiệm Internet Redzone không có người trông coi nên cả hai bàn bạc lấy trộm. D kêu H ngồi trên xe mô tô Suzuki, biển số: 37D1-885.51 làm nhiệm vụ cảnh giới, còn D sẽ trực tiếp lấy trộm xe. D đi bộ vào tiệm Internet Redzone và hướng về phía xe mô tô Exciter, biển số: 59C2-532.45 dựng và dắt xe ra nhưng do xe bị khóa cổ nên D dùng chân trái đạp mạnh vào tay cầm bên trái của xe làm gãy khóa cổ xe. Sau đó, D khom người xuống dùng tay bứt dây điện rồi dùng dây kềm mang theo sẵn đầu dây điện lại, lên xe Exciter, biển số: 59C2-532.45 và đề nổ máy rồi điều khiển xe chạy về hướng cầu Phước Long ra đường Nguyễn Văn L để tẩu thoát, H điều khiển xe chạy theo sau. Khi ra đến đường Nguyễn Văn L, D điện thoại cho Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0907844373 để bán xe vừa trộm được. Q đồng ý và kêu D đến hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, để bán xe. Khi D và H đến điểm hẹn thì có 02 người thanh niên ra gặp xem xe và đồng ý mua xe với giá 10.000.000 đồng, D và H đồng ý bán. D chia cho H 5.000.000 đồng còn D giữ lại 5.000.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ ngày 09/7/2019, D điện thoại rủ Hồ Đình H đến Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh trộm cắp xe mô tô Exciter của người khác bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô Suzuki màu vàng đen, biển số: 37D1-885.51 chở D đến Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh tìm xe để trộm cắp. Đi đến địa bàn Quận 7 thì H đưa xe cho D điều khiển chở H. Khi đến trước quán cà phê “Ma Rô”, địa chỉ: số C đường Phạm Hữu L, phường Phú Mỹ, Quận 7, D phát hiện phía trước quán có xe mô tô Exciter màu đỏ đen, biển số: 59V2-376.71 của anh Chế Minh D không người trông coi, cả hai bàn bạc lấy trộm chiếc mô tô trên. D kêu H ngồi trên xe Suzuki, biển số: 37D1-885.51 làm nhiệm vụ canh giới, còn D đi bộ vào trong quán giả bộ là khách đến uống nước rồi đi lại chỗ xe Exciter, biển số: 59V2-37671 đang đậu. Khi đến cạnh xe, D khom người xuống dùng tay bứt dây điện rồi dùng cọng kẽm mang theo sẵn đấu dây điện lại. Sau đó D lên xe mô tô Exciter, biển số: 59V2-376.71 đề nổ máy xe và điều khiển xe về hướng cầu Phước Long ra đường Nguyễn Văn L để tẩu thoát, H điều khiển xe chạy theo. Trên đường tẩu thoát, D điện thoại cho Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0907844373 để bán xe vừa trộm được. Q đồng ý và kêu D đến hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, để bán xe. Khi D và H đến điểm hẹn thì có 02 người thanh niên ra gặp xem xe và đồng ý mua xe với giá 11.000.000đồng, D và N đồng ý bán. D chia cho H 5.000.000đồng còn D giữ lại 6.000.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 30/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 7 tiến hành triệu tập Lê Văn D, Hồ Đình H và Trần Đức N về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Văn D, Hồ Đình H và Trần Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Ngoài ra Lê Văn D, Hồ Đình H còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm xe mô tô Exciter tại địa bàn huyện Bình Chánh và Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Vào ngày 12/7/2019, D và H lấy trộm 01 xe mô tô Exciter 150 (không rõ biển số) trước số nhà: X Quốc lộ Y, ấp Z, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, D và H mang bán cho đối tượng tên Q (chưa rõ lai lịch) tại hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh với giá 11.000.000 đồng, cả 2 lấy tiền chia nhau tiêu xài;

Vào ngày 23/7/2019, D và H tiếp tục lấy trộm 01 xe mô tô Exciter 150 màu xanh (không rõ biển số) tại trạm cân số 2, Nguyễn Văn L, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, D và H mang xe bán cho đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh với giá 11.000.000 đồng, lấy tiền chia nhau tiêu xài;

Vào một ngày gần cuối tháng 7/2019, D và H lấy trộm 01 xe Exciter màu đỏ trắng (không rõ biển số) tại số 21, Khu dân cư Bùi Minh Trực, phường 5, Quận 8. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, D và H mang xe bán cho đối tượng tên Q (chưa rõ lai lịch) tại hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh với giá 11.000.000 đồng, lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã thông báo đề Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và Công an huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 178/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 59C2-532.45 có giá trị 25.100.000 đồng;

Tại kết luận định giá tài sản số: 194/KL-HĐĐGTTTHS ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 59C2-585.03, có giá trị 34.333.000 đồng;

Tại kết luận định giá tài sản số: 228/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 59V2-376.71, có giá trị 32.000.000 đồng;

Tại kết luận định giá tài sản số: 160/KL-HĐĐGTTTHS ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 59L2-370.61, có giá trị 32.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đấu tranh khai thác, ngoài các vụ trộm xe mô tô trên địa bàn Quận 7 thì Lê Văn D, Hồ Đình H còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm xe mô tô Exciter tại địa bàn huyện Bình Chánh và Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Vào ngày 12/7/2019, D và H lấy trộm 01 xe mô tô Exciter 150 (không rõ biển số) trước số nhà: D5/123B Quốc lộ 50, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, D và H mang bán cho đối tượng tên Q (chưa rõ lai lịch) tại hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh với giá 11.000.000 đồng, cả 2 lấy tiền chia nhau tiêu xài;

Vào ngày 23/7/2019, D và H tiếp tục lấy trộm 01 xe mô tô Exciter 150 màu xanh (không rõ biển số) tại trạm cân số 2, Nguyễn Văn L, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, D và H mang xe bán cho đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh với giá 11.000.000 đồng, lấy tiền chia nhau tiêu xài;

Vào một ngày gần cuối tháng 7/2019, D và H lấy trộm 01 xe Exciter màu đỏ trắng (không rõ biển số) tại số 21, Khu dân cư Bùi Minh Trực, phường

5, Quận 8. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, D và H mang xe bán cho đối tượng tên Q (chưa rõ lai lịch) tại hẻm E, ấp X, quốc lộ Y, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh với giá 11.000.000 đồng, lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã thông báo để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh biết để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT – VKSQ7 ngày 17/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Lê Văn D và Trần Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Hồ Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Đình H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên, đã thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các

đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo Lê Văn D, Trần Đức N, Hồ Đình H đồng phạm đã cấu kết với nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bán chia nhau tiêu xài, cụ thể:

Ngày 21/5/2019, tại trước quán cơm địa chỉ: X Huỳnh Tấn P, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Lê Văn D và Trần Đức N chiếm đoạt xe mô tô Exciter màu đen, biển số: 59L2-370.61 của ông Trần Minh T có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 32.000.000 đồng;

Ngày 28/5/2019, trong bãi xe của tiệm Internet SKT, địa chỉ: Y Huỳnh Tấn P, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Lê Văn D và Trần Đức N chiếm đoạt xe mô tô Exciter màu xanh bạc, biển số: 59C2-585.03 của ông Lê Huy N, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 34.333.000 đồng;

Ngày 29/5/2019, trong tiệm Internet Redzone, địa chỉ: Số A Phạm Hữu L, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Văn D và H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chiếm đoạt xe mô tô Exciter màu trắng đỏ, biển số: 59C2-532.45 của ông Bùi Hiếu T, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 25.100.000 đồng;

Ngày 09/7/2019, trước quán cà phê “Ma Rô” địa chỉ: 216 đường Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Lê Văn D và Hồ Đình H chiếm đoạt xe mô tô Exciter màu đỏ đen, biển số: 59V2-376.71 của ông Chế Minh D, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 32.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê Văn D cùng các đồng phạm Hồ Đình H, Trần Đức N và H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện 04 vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại Quận 7 như nêu trên là 123.433.000 đồng. Trong đó, cụ thể giá trị tài sản là từng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, như sau:

+ Bị cáo Lê Văn D cùng một thủ đoạn, tổ chức thực hiện 04 vụ Trộm cắp tài sản chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 123.433.000 đồng;

+ Bị cáo Trần Đức N với vai trò giúp sức tích cực Lê Văn D thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 66.333.000 đồng;

+ Bị cáo Hồ Đình H cùng Lê Văn D thực hiện 01 vụ Trộm cắp tài sản chiếm đoạt với tổng giá trị tài sản là 32.000.000 đồng.

Vì vậy, tội phạm và hình phạt được quy định đối với các bị cáo Lê Văn D và Trần Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp có tổ chức, chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng theo điểm a, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Riêng đối với bị cáo Hồ Đình H chỉ tham gia trộm cắp tài sản một lần không có sự cấu kết chặt chẽ với các bị cáo D, bị cáo D rủ đi trộm cắp tài sản thì đi theo và tham gia với vai trò mờ nhạt nên không xem xét là có tổ chức về tội “Trộm cắp

tài sản” theo quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo Lê Văn D, Trần Đức N phạm tội là do lỗi cố ý, có dự mưu, táo bạo, liều lĩnh, có kế hoạch và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an. Các bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn D và Trần Đức N phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn D, Trần Đức N và Hồ Đình H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo D, N có người thân có công với Nước; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong độ tuổi lao động. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Hồ Đình H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm tương xứng với vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đối với tên H chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào phát hiện, làm rõ xử lý sau.

Đối với tên Q là đối tượng tiêu thụ mô tô do Lê Văn D và cùng các đồng phạm trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào phát hiện sẽ làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra đấu tranh khai thác, ngoài các vụ trộm xe mô tô trên địa bàn Quận 7 thì Lê Văn D, Hồ Đình H còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm xe mô tô Exciter tại địa bàn huyện Bình Chánh và Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã thông báo đề Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh biết để xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ nên không xét.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- *Thu giữ của bị cáo Lê Văn D:*

+ 01 đôi dép màu xanh; 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 30cm; 01 cây kèm hiệu Berry Lion, 03 khẩu T y tế; 02 đoạn dây kẽm dài 10cm dùng làm công cụ

để cùng đồng bọn trộm xe mô tô. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám, số IMEI: 354392067474968 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1020 màu xanh, số IMEI: 958291033317903 là điện thoại D dùng để liên lạc với các bị cáo khác khi đi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ-đen, biển số 60B5-163.18, số khung: RLHJF1804AY117662, số máy: JF27E-0120585 qua xác minh xe trên do bà Trương Thị L Phương đứng tên chủ sở hữu, qua xác minh thì chị Phương đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Bị cáo Lê Văn D khai nhận xe trên do D mượn của vợ là Nguyễn Thị L để làm phương tiện đi lại. Nguyễn Thị L khai xe mô tô trên mua lại của một thanh niên không rõ họ tên và lai lịch vào tháng 01/2019, lúc mua có làm giấy mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên, sau đó Lương cho D mượn làm phương tiện đi lại. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến làm việc. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L không xuất trình được giấy tờ để chứng minh quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp nên tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu một thời gian nếu không tìm được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 12.000.000 đồng của bị cáo D. Trong đó có 6.000.000 đồng là tiền bị cáo bán chiếc xe mô tô Exciter màu đỏ đen, biển số: 59V2-376.71, trộm cắp ngày 09/7/2019 của ông Chế Minh D mà có nên xét trả lại cho ông Danh để khắc phục lại một phần thiệt hại do các bị cáo gây ra. Số tiền còn lại là 6.000.000 đồng của bị cáo D khai nhận là tiền do trộm cắp các vụ án khác mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- *Thu giữ của bị cáo Trần Đức N:*

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển số: 67C1-321.18, số khung: RLCUG0610FY113567, số máy: G3D4E-126173, bị cáo N khai nhận xe mô tô trên do N mượn của người chị tên Lưu Thị H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 379 đường Lý Thường Kiệt, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Kết quả xác minh, xe mô tô trên do ông Võ Chí H đứng tên chủ sở hữu, ông Hiệp khai xe trên do ông mua và sử dụng từ ngày 23/11/2015 đến tháng 01/2017, sau đó ông Hiệp bán xe cho một tiệm mua bán xe tại tỉnh Bình Dương nhưng không nhớ địa chỉ. Lúc bán xe ông Hiệp có làm hợp đồng mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lưu Thị H xuất trình được giấy tờ mua bán xe (Giấy bán xe của cửa hàng mua bán, trao đổi các loại xe gắn máy Ngọc Phụng ngày 23/12/2017). Cơ quan Cảnh sát điều tra đang báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến làm việc. Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu một thời gian nếu không tìm xét trả lại cho bà Lưu Thị H để tiếp tục quản lý, sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 354205106844449, do N sử dụng để liên lạc đi trộm cắp nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- *Thu giữ của bị cáo Hồ Đình H:*

+ 05 khẩu T y tế màu xám; 01 cây kèm bằng kim loại vỏ nửa màu đỏ đen dài 15cm có chữ Vinafool; 08 đoạn dây kèm dài 15cm; 01 mũ bảo hiểm màu nâu, H dùng làm công cụ để cùng D đi trộm cắp xe mô tô. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô Suzuki màu vàng đen, biển số: 37D1-885.5, số khung: 11AZJJ167701, số máy: CGA1ID167754. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô trên là Hồ Đình H, H khai sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo H được chia khi bán chiếc xe mô tô Exciter màu đỏ đen, biển số: 59V2-376.71, trộm cắp ngày 09/7/2019 của ông Chế Minh D mà có nên xét trả lại cho ông Danh để khắc phục lại một phần thiệt hại do các bị cáo gây ra.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại ông Trần Minh T yêu cầu các bị cáo Lê Văn D và Trần Đức N bồi thường số tiền 32.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Người bị hại ông Lê Huy N yêu cầu Lê Văn D và Trần Đức N bồi thường số tiền 34.333.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Người bị hại ông Bùi Hiếu T yêu cầu Lê Văn D và đồng phạm tên H bồi thường số tiền 25.100.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo D đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Người bị hại là ông Chế Minh D trong quá trình điều tra yêu cầu các bị cáo Lê Văn D và Hồ Đình H bồi thường số tiền 32.000.000 đồng. Tại phiên tòa xét được trả lại 7.000.000 là tiền thu giữ của các bị cáo khi bán chiếc xe của ông nên ông chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng và các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn D, Trần Đức N và Hồ Đình H cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức N 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hồ Đình H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 30, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đôi dép màu xanh; 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 30cm; 01 cây kèm hiệu Berry Lion, 03 khẩu T y tế; 02 đoạn dây kèm dài 10cm, thu giữ của bị cáo Lê Văn D.

+ 05 khẩu T y tế màu xám; 01 cây kèm bằng kim loại vỏ nửa màu đỏ đen dài 15cm có chữ Vinafool; 08 đoạn dây kèm dài 15cm; 01 mũ bảo hiểm màu nâu, thu giữ của bị cáo Hồ Đình H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám, số IMEI: 354392067474968 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1020 màu xanh, số IMEI: 958291033317903, thu giữ của bị cáo Lê Văn D.

+ Số tiền 6.000.000 đồng, thu giữ của bị cáo Lê Văn D.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 35420510684449, thu giữ của bị cáo Trần Đức N.

+ 01 xe mô tô Suzuki màu vàng đen, biển số: 37D1-885.5, số khung: 11AZJJ167701, số máy: CGA1ID167754, thu giữ của bị cáo Hồ Đình H.

- Trả lại cho ông Chế Minh D số tiền 7.000.000 đồng (bao gồm số tiền 6.000.000 đồng, thu giữ của bị cáo Lê Văn D và 1.000.000 đồng, thu giữ của bị cáo Hồ Đình H).

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ - đen, biển số 60B5-163.18, số khung: RLHJF1804AY117662, số máy: JF27E-0120585, trong thời hạn 02 (Hai) tháng, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại, không tìm được thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển số: 67C1-321.18, số khung: RLCUG0610FY113567, số máy: G3D4E-126173, trong thời hạn 02 (Hai) tháng nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại, không tìm được thì trả lại cho bà Lưu Thị H để tiếp tục quản lý, sử dụng.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 41 ngày 20/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7 và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 23/12/2019).

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc các bị cáo Lê Văn D và Trần Đức N phải liên đới bồi thường số tiền 32.000.000 đồng cho ông Trần Minh T.

+ Buộc các bị cáo Lê Văn D và Trần Đức N phải liên đới bồi thường số tiền 34.333.000 đồng cho ông Lê Huy N.

+ Buộc bị cáo Lê Văn D bồi thường số tiền 25.100.000 đồng cho ông Bùi Hiếu T.

+ Buộc các bị cáo Lê Văn D và Hồ Đình H phải liên đới bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho ông Chế Minh D.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền các bị cáo phải bồi thường nếu các bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Lê Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.538.000 đồng.

+ Bị cáo Trần Đức N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.658.000 đồng.

+ Bị cáo Hồ Đình H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 625.000 đồng.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2020), các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ . (TK. Thúy Loan)

Nguyễn Chí Hiếu